

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 và biên bản về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 199/2026/TLST-DS ngày 04/6/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Diễm.

- Bị đơn: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1975.

Bà Diệp Thị L, sinh năm 1975.

Đại diện theo ủy quyền của bà **Diệp Thị L**: ông **Lưu Văn B**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn Ao Tán, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Lưu Văn B** bà **Diệp Thị L** có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng thế chấp số LN2406112889584 ký ngày 25/07/2024; Tạm tính đến ngày 05/08/2026 là:

Nợ gốc: 567.000.000đồng

Nợ lãi: 12.595.332đồng

Nợ lãi chậm trả: 67.214 đồng.

Tổng cộng: 579.662.547 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng); Thời hạn trả nợ: vào ngày 20/09/2026 (Dương lịch).

- Sau ngày 05/08/2026 bị đơn còn phải chịu các khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp đến hạn không trả nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp số LN2406112889584 ký ngày 25/07/2024 - toàn bộ Quyền sử dụng đất, thửa đất số 102, tờ bản đồ 51, diện tích 2.719,4m² (đất ở nông thôn 306m²; đất trồng cây lâu năm 2.359,4m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG684782, sổ vào sổ cấp GCN: CH2139, Quyết định số 1345/QĐ-UBND do UBND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/12/2016 đứng tên ông **Lưu Văn B.**

- Về án phí: Ông **Lưu Văn B.**, bà **Diệp Thị L** nhận chịu 13.593.200 đồng (Mười ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho **Ngân hàng V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.579.890 đồng (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm chín mươi đồng) tại biên lai số 0005006 ngày 29/05/2026 do phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh thu.

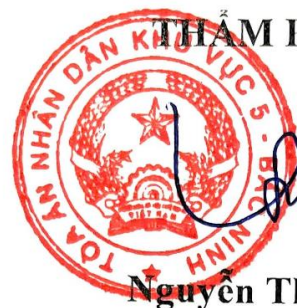
- Về chi phí Tố tụng: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- Dương sự;
- Lưu: TA.


THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh

